TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 369 /2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 419/2026/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982, số căn cước công dân: 049082000410; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng
- Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm: 1990, số căn cước công dân: 049190003596; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và Bà Lê Thị P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P có 3 người con chung: Nguyễn Văn Gia B, sinh năm: 2011; Nguyễn Văn Gia H1, sinh năm: 2016 và Nguyễn Văn Gia H2, sinh năm: 2020

- Người trực tiếp nuôi con: Ông Nguyễn Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn Gia B, sinh năm: 2011 và cháu Nguyễn Văn Gia H1, sinh năm: 2016 đến khi thành niên và giao cháu Nguyễn Văn Gia H2, sinh năm: 2020 cho bà Lê Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.
- Cấp dưỡng cho con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng cho con.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên được tực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án có thể xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con; buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật, nếu có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Ông Nguyễn Văn H đã nộp; hoàn lại cho Ông Nguyễn Văn H số tiền còn thừa là 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005790 ngày 02/06/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà nẵng;
- VKSND khu vực 10 - Đà Nẵng;
- THADS - TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- UBND xã Thu Bồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Phúc

TAND KHU VỰC 10

3YQ300626.TL.QDBA
1400